TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Công Đ, sinh ngày 06/4/1988; căn cước công dân số: 030088009805; nơi cư trú: Số 46/220 đường V, phường B, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/81990; căn cước công dân số: 031190023591; nơi cư trú: Số 46/220 đường V, phường B, thành phố Hải Phòng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T có hai con chung: Vũ Uy Vũ, sinh ngày 23/6/2014 và Vũ Đức Phong, sinh ngày 08/4/2021. Ly hôn, anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất anh Vũ Công Đ trực tiếp nuôi con chung Vũ Uy Vũ; chị T trực tiếp nuôi con chung Vũ Đức Phong cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được

ngăn cản. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thoả thuận của anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004571 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T có hai con chung: Vũ Uy Vũ, sinh ngày 23/6/2014 và Vũ Đức Phong, sinh ngày 08/4/2021. Ly hôn, Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất anh Vũ Công Đ trực tiếp nuôi con chung Vũ Uy Vũ; chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung Vũ Đức Phong cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004571 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Công Đ và chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Tứ Kỳ, Hải Dương (nay là xã Tứ Kỳ, Hải Phòng); giấy ĐKKH ngày 10/01/2014;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương